

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2021/HS-ST
Ngày 29 – 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1987, tại tỉnh Q. Hộ khẩu thường trú: Đường H, Phường A, Quận B, Thành phố H. Chỗ ở: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh em (lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ nhất 1990). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Phạm Minh H, sinh năm: 1999 tại tỉnh N. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn

S, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án 78/2019/HSST. Ngày 13/02/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam An Phước.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Mai Quý T, sinh năm 2001, tại tỉnh Q. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Chỗ ở: Đường T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quý B, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con, có 01 em ruột sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Đường T, Khu Phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T là bạn bè quen biết nhau. Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T là người sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine). Tháng 01/2021, Nguyễn Cẩm T được một người bạn (chưa rõ lai lịch) cho 02 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp, Nguyễn Cẩm T cất để sử dụng. Đến ngày 17/02/2021, Nguyễn Cẩm T đến khu vực siêu thị Emark trên đường T thuộc Phường E, Quận G, Thành phố H gặp một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, người thanh niên này bán và đưa cho Nguyễn Cẩm T 01 túi ma túy đá được bảo quản trong túi nylon miệng kéo dính. Đến ngày 18/02/2021, Nguyễn Cẩm T đến khu vực cầu vượt S thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 08 nỏ thủy tinh dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi có được ma túy và nỏ thủy tinh, Nguyễn Cẩm T mang về phòng trọ cất để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, Phạm Minh H đến phòng trọ của Nguyễn Cẩm T tại địa chỉ số 14 thuộc nhà trọ D đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương chơi. Lúc này, Nguyễn Cẩm T nhờ H mang 01 túi ma túy đá được bảo quản trong túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M1) và 01 nỏ thủy tinh dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá ở trong phòng trọ của Nguyễn Cẩm T để mang đến khu vực chợ D2 thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giao cho một nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch) để T sử dụng thì H đồng ý. H mang túi ma túy đá và nỏ thủy tinh về phòng trọ của Lê Văn H, sinh năm 1999, thường trú: xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, tạm trú: phòng trọ G đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và để gói ma túy trên nền gạch trong phòng trọ. Trong phòng trọ lúc này có Mai Quý T nên Mai Quý T nhìn thấy. Phạm Minh H lấy một bao lì xì màu đỏ trong phòng trọ cất gói ma túy đá và nỏ thủy tinh vào trong bao lì xì thì Mai Quý T cũng nhìn thấy. Sau đó, Phạm Minh H rủ Mai Quý T đi qua chợ D2 thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để đưa gói ma túy và nỏ thủy tinh cho T thì Mai Quý T đồng ý. Phạm Minh H đưa bao lì xì màu đỏ chứa túi ma túy đá và nỏ thủy tinh bên trong cho Mai Quý T ngồi sau cất giữ, Phạm Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung BY532925, số máy JC43E6494798, biển số 61G1-200.43 chở Mai Quý T ngồi sau đi đưa ma túy cho T. Khi Phạm Minh H và Mai Quý T đang đi đến trước nhà số Z, khu phố B, phường A, thành phố D thì bị Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do lo sợ bị bắt nên Mai Quý T cầm bao lì xì màu đỏ chứa 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) túi nylon chứa ma túy đá ném xuống mặt đường thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Phạm Minh H và Mai Quý T khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng kéo dính là ma túy đá và nỏ thủy tinh là của Nguyễn Cẩm T được Nguyễn Cẩm T nhờ mang đến đưa cho T. Công an phường A tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phạm Minh H và Mai Quý T, thu giữ tang vật là 01 túi ma túy, 01 nỏ thủy tinh và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố D khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Cẩm T tại địa chỉ số 14 thuộc nhà trọ D đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện thu giữ: 01 gói nylon miệng hở chứa 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu (ký hiệu M3), 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa để trên giường; 04 nỏ thủy tinh để trong ngăn tủ nhựa và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa ở trong túi vải để trên bàn. Nguyễn Cẩm T khai nhận chất màu nâu là ma túy đá, 02 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp, 04 nỏ thủy tinh dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đều là của Nguyễn Cẩm T. Đồng thời, Nguyễn Cẩm T khai nhận túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng đưa cho Phạm Minh H là ma túy đá và một nỏ thủy tinh đưa cho Phạm Minh H đều là của Nguyễn Cẩm T. Lực lượng Công an tiến hành lập

biên bản, niêm phong số ma túy thu giữ rồi đưa Nguyễn Cẩm T cùng tang vật về trụ sở Công an làm việc.

Tang vật tạm giữ gồm:

- + 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- + 05 (năm) nỏ thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu, 01 ống hút nhựa, 01 vỏ chai thủy tinh;
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 vỏ chai thủy tinh;
- + 01 (một) gói nylon miệng hở chứa 02 viên nén màu xanh;
- + 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung BY532925, số máy JC43E6494798, biển số 61G1-200.43; 01 bao lì xì màu đỏ.

Tại Kết luận giám định số 94/MT-PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể, chất màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,6029 gam (M1) loại Methamphetamine; mẫu vật (M2, M3) trả lời kết luận giám định bổ sung sau.”

Tại Kết luận giám định bổ sung số 94A/MT-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu chất màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1786 gam (M3) loại Methamphetamine; mẫu vật (M2) khối lượng 0,8650 gam là chất ma túy loại Ketamine.

Tại Bản Cáo trạng số 294/CT-VKS ngày 19/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vận chuyển trái phép chất ma túy; Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Cẩm T; truy tố về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Minh H và Mai Quý T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười

tám) tháng tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) năm tù.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Quý T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với tang vật bị thu giữ trong vụ án là: 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 9,2608 gam (M1); 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,0762 gam (M3) và một nỗ thủy tinh; 01 bì thư được niêm phong bên trong không chứa Ketamine do đã sử dụng hết vào công tác giám định; 06 nỗ thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 02 vỏ chai thủy tinh và 01 bao lì xì màu đỏ, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung BY532925, số máy JC43E6494798, biển số 61G1-200.43 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M mẹ ruột của bị cáo Phạm Minh H. Bà M cho Phạm Minh H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, nhưng không biết Phạm Minh H sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà M là phù hợp nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của người nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Cẩm T và người phụ nữ bán nỗ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Cẩm T do chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên T được Nguyễn Cẩm T nhờ Phạm Minh H và Mai Quý T mang ma túy, nỗ thủy tinh đến do chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T nhưng các bị cáo đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị M đã có lời khai. Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung BY532925, số máy JC43E6494798, biển số 61G1-200.43, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà M nên sự vắng mặt của bà M không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/02/2021; biên bản khám xét ngày 19/02/2021; Kết luận giám định số 94/MT-PC09 ngày 25/02/2021; Kết luận giám định bổ sung số 94A/MT-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 19/02/2021, Nguyễn Cẩm T đưa 9,6029 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Minh H và Mai Quý T đi giao cho tên T không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ. Như vậy, hành vi của Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đồng thời, Nguyễn Cẩm T có hành vi tàng trữ khối lượng ma túy Methamphetamine (0,1786 gam), Ketamine (0,8650 gam) và 07 nỏ thủy tinh dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy đá đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất

ma túy”, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân và người khác sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự phân công vai trò chặt chẽ nên không coi là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Cẩm T là người mua ma túy, có sự liên lạc với đối tượng tên T và giao ma túy cho Phạm Minh H để mang đến cho T nên có vai trò cao nhất. Bị cáo Phạm Minh H khi được Nguyễn Cẩm T nhờ mang ma túy cho T thì đồng ý và tích cực giúp sức cho bị cáo Nguyễn Cẩm T vận chuyển ma túy cho T nên có vai trò cao thứ hai. Bị cáo Mai Quý T khi được Phạm Minh H rủ đi giao ma túy cho T thì biết rõ là đi giao ma túy nhưng vẫn đồng ý đi cùng nên Mai Quý T có vai trò cao thứ ba.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Cẩm T và Mai Quý T phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Bị cáo Phạm Minh H bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án 78/2019/HSST ngày 21/3/2019, đến ngày 13/02/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T đều là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo Nguyễn Cẩm T và Mai Quý T có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phạm Minh H có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với: 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 9,2608 gam (M1); 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,0762 gam (M3) và một nỏ thủy tinh; 01 bì thư được niêm phong bên trong không chứa Ketamine do đã sử dụng hết vào công tác giám định; 06 nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 02 vỏ chai thủy tinh và 01 bao lì xì màu đỏ là tang vật vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung BY532925, số máy JC43E6494798, biển số 61G1-200.43 do bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu. Bà M cho Phạm Minh H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, nhưng không biết Phạm Minh H sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho bà M (Biên bản về việc trả lại tài liệu đồ vật ngày 09/3/2021 – BL127) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với hành vi của người nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Cẩm T và người phụ nữ bán nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Cẩm T do chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên T được Nguyễn Cẩm T nhờ Phạm Minh H và Mai Quý T mang ma túy, nỏ thủy tinh đến do chưa xác định rõ nhân thân lai

lich, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Cẩm T về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đề nghị là cao nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Minh H và Mai Quý T phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1.1 Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 2 Điều 250; Điểm b Khoản 1 Điều 254, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Cẩm T phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 19/02/2021.

1.2 Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 08 (tám) năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 19/02/2021.

1.3 Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Quý T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 19/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 9,2608 gam (M1); 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,0762 gam (M3) và một nỏ thủy tinh; 01 bì thư được niêm phong bên trong không chứa Ketamine do đã sử dụng hết vào công tác giám định; 06 nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa; 02 vỏ chai thủy tinh và 01 bao lì xì màu đỏ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Cẩm T, Phạm Minh H và Mai Quý T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam